

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1418 /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 08 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết
“Đầu tư, thay thế thiết bị tường lửa đảm bảo an toàn thông tin
tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh Kiên Giang”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Kiên Giang, năm 2022;

ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định các chương trình, dự án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Xét Báo cáo số Báo cáo số 77/BC-HĐTD ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng thẩm định các chương trình, dự án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang báo cáo kết quả thẩm định đề cương và dự toán chi tiết “Đầu tư, thay thế thiết bị tường lửa đảm bảo an toàn thông tin tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh Kiên Giang”;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 49/TTr-STTTT ngày 23 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết “Đầu tư, thay thế thiết bị tường lửa đảm bảo an toàn thông tin tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh Kiên Giang” với các nội dung chủ yếu như sau (kèm theo quyền đề cương và dự toán chi tiết “Đầu tư, thay thế thiết bị tường lửa đảm bảo an toàn thông tin tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh Kiên Giang” lập ngày 23 tháng 5 năm 2022):

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang.

2. Đơn vị tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết: Công ty TNHH Phát triển Công nghệ và Truyền thông EPC.

3. Mục tiêu, quy mô:

3.1. Mục tiêu:

Việc đầu tư, thay thế thiết bị tường lửa đảm bảo an toàn thông tin tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh Kiên Giang nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin đặt tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh, đảm bảo cho Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang thực hiện mục tiêu sau:

a) Đảm bảo an toàn thông tin mạng để kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

b) Ngăn chặn sự xâm nhập, can thiệp, truy nhập, gây nguy hại, xóa, thay đổi, sao chép và làm sai lệch thông tin trên mạng trái pháp luật.

11/2/2022/10/11

c) Ngăn ngừa sự tấn công, vô hiệu hóa trái pháp luật làm mất tác dụng của biện pháp bảo vệ an toàn thông tin mạng của hệ thống thông tin; tấn công, chiếm quyền điều khiển, phá hoại hệ thống thông tin; phần mềm độc hại, thiết lập hệ thống thông tin giả mạo, lừa đảo...

3.2. Quy mô:

STT	Nội dung đầu tư
1	Đầu tư 02 bộ thiết bị tường lửa
2	Lắp đặt, cài đặt thiết bị
3	Đào tạo hướng dẫn sử dụng

4. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ và các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin chủ yếu

4.1. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ cần tuân thủ:

STT	Chức năng, đặt tính kỹ thuật	Thông số kỹ thuật (trương đương hoặc cao hơn)
I	Năng lực thiết bị yêu cầu	
1	Thông lượng tường lửa (1518 byte, UDP)	Tối thiểu 80 Gbps
2	Firewall Latency (64 byte, UDP)	Tối đa 3 μ s
3	Firewall Throughput(packet/s)	Tối thiểu 82.5 Mpps
4	Concurrent Session(TCP)	Tối thiểu 12.000.000
5	New session/s	Tối thiểu 300.000
6	Firewall Policy tối đa	Tối thiểu 100.000
7	NGFW Throughput	Tối thiểu 7 Gbps
8	IPS Throughput	Tối thiểu 13 Gbps
9	Threat Protection Throughput	Tối thiểu 5 Gbps
10	IPsec VPN Throughput	Tối thiểu 50 Gbps
11	SSL VPN Throughput	Tối thiểu 4 Gbps
12	SSL Inspection Throughput	Tối thiểu 5.7 Gbps
II	Phần cứng	
1	Công kết nối	8x 10 GE SFP+ /GE SFP Slots
		16x GE RJ45 Interfaces
		16x GE SFP Slots
		2x GE RJ45 Management/HA Ports
		1x USB Ports

STT	Chức năng, đặt tính kỹ thuật	Thông số kỹ thuật (tương đương hoặc cao hơn)
		1x Console port
2	Bộ nhớ	2x 240 GB SSD
3	Transceiver	Có sẵn 2x SFP+ SR 10GE
4	Kiến trúc phần cứng yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> • Kiến trúc tăng tốc phần cứng Security Processing Unit (SPU), trong đó có 1 chip xử lý giảm tải chuyên biệt cho dữ liệu IPv4, IPv6, mã hóa IPsec VPN; 1 chip xử lý tăng tốc cho tính năng bảo mật sử dụng signature như Antivirus. • Kiến trúc xử lý song song Parallel Path Processing, dùng cấu hình chính sách của tường lửa để lựa chọn từ nhóm các tùy chọn song song nhằm quyết định hướng xử lý tối ưu cho gói tin dữ liệu.
5	Kích thước tiêu chuẩn	2U
III	Tính năng bảo mật	
1	Tính năng nhận diện theo định danh người dùng	<ul style="list-style-type: none"> • Cho phép định nghĩa chính sách người dùng dựa vào local user hoặc remote user qua AD, Radius, LDAP... • Nhận dạng người dùng thông qua local user, token key, địa chỉ MAC, Agent được cài trên AD hoặc Citrix, LDAP (không cần cài đặt Agent), NTLM...
2	Tính năng mạng riêng ảo	<ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ IPsec VPN, SSL VPN, PPTP, L2TP, L2TP over IPsec • Hỗ trợ các thuật toán : AES128, AES256, 3DES, thuật toán xác thực, SHA512, SHA384 SHA256, MD5 • Hoàn toàn miễn phí cho cả SSL và IPSEC VPN
3	Tính năng phát hiện ngăn chặn xâm nhập trái phép	<ul style="list-style-type: none"> • Tính năng IPS chống các xâm nhập dựa vào attack signature (tối thiểu đạt 7.000) • Phát hiện những bất thường trong mạng dựa vào packet rate. Hỗ trợ tích hợp IPS Signature thủ công • Có khả năng, phát hiện và ngăn chặn tấn công DoS vào server

STT	Chức năng, đặt tính kỹ thuật	Thông số kỹ thuật (tương đương hoặc cao hơn)
		<ul style="list-style-type: none"> • Khả năng thực thi chính sách trên FQDN hoặc miền địa lý • Có khả năng định nghĩa Custom Signature để ngăn chặn những điểm yếu của hệ thống mạng hiện tại • Khả năng tự xác định được mức độ nguy hại của hệ thống mạng • Hỗ trợ SSL Inspection để kiểm soát dữ liệu được mã hóa qua SSL • Hỗ trợ Inline Protection để chống tấn công và One Arm Sniffer để giám sát toàn bộ hệ thống • Hỗ trợ phân loại mức độ nguy hiểm của từng phương thức tấn công. Nhận dạng target là client, server, hệ điều hành... • Hỗ trợ định kỳ kiểm định cấu hình hệ thống tương lửa hiện tại với checklist report PCI Compliance • Hỗ trợ chế độ giám sát Threat Map: hiển thị phân bố các hiểm họa an ninh thông tin toàn cầu; Device Topology: hiển thị mô hình kết nối luận lý giữa các thiết bị trong mạng
4	Hỗ trợ khả năng phòng chống ATP	Cho phép tích hợp với thiết bị Sandbox hoặc Cloud để phân tích và ngăn chặn các dạng tấn công ATP
5	Tính năng kiểm soát ứng dụng	Khả năng nhận dạng ứng dụng, hỗ trợ các phương thức chặn, monitor, reset packet, cách ly người dùng hoặc hạn chế băng thông trên ứng dụng
6	Tính năng Anti-Virus	<ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng phát hiện ngăn chặn virus, mã độc. Cho phép tích hợp Anti virus Signature thủ công. • Chức năng Antivirus hoạt động hỗ trợ cả 2 cơ chế kiểm soát Proxy và Flow (stream). • Vẫn cho phép bật tính năng Antivirus ngay cả khi thiết bị đã hết hạn License

STT	Chức năng, đặt tính kỹ thuật	Thông số kỹ thuật (trương đương hoặc cao hơn)
7	Tính năng Web Filtering	<ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ kiểm soát Web thông qua Web content filtering, Categories, URL... • Cơ sở dữ liệu đánh giá URL hỗ trợ nhận diện hơn 70 ngôn ngữ khác nhau, xác định được nội dung điều hướng (Cache và Translate) • Vẫn có thể sử dụng được tính năng Web filtering theo URL ngay cả khi đã hết License
8	Hỗ trợ phòng chống thư rác	<ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ phòng chống thư rác từ Cloud • Hỗ trợ phòng chống thư rác theo Black-White list
9	Tính sẵn sàng	<ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ Active-Active, Active-Passive, Clustering, Session Failover, device/link failover, remote failover • Hỗ trợ Server Load Balancing: Source IP Hash, Round Robin, Weighted, Least Session... server health check
10	Kết nối mạng	<ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ RIP, OSPF, BGP, Multicast • Hỗ trợ NAT mode và transparent mode (Layer 2)
IV	Các tính năng SD-WAN	
1	Phân luồng ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> • Cho phép phân luồng ứng dụng theo các cơ chế giám sát đường truyền SLA, forwarding, hỗ trợ overlay cho traffic encrypted.
2	WAN remediation	<ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ Forward Error Correction (FEC) cho việc giảm thiểu các rủi ro mất gói tin, hỗ trợ packet duplication cho các ứng dụng real-time, hỗ trợ tích hợp Active cho User dựa trên SD-WAN policies.
3	VPN/Overlay	<ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ Site-to-site ADVPN – dynamic VPN tunnels, policy-based VPN, IKEv1, IKEv2, DPD, PFS, ESP and ESP/HMAC, symmetric cipher support (IKE/ESP): AES-128 và AES-256 modes: CBC, CNTR, XCBC, GCM, Pre-shared và PKI authentication với RSA certificates, Diffie-Hellman key exchange (Group 1,2,5), MD5 và SHA1-based HMAC



STT	Chức năng, đặt tính kỹ thuật	Thông số kỹ thuật (tương đương hoặc cao hơn)
4	SD-WAN Deployment	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ các mô hình triển khai linh hoạt: hub-to-spoke (partial mesh), spoke-to-spoke (full mesh), multi-WAN transport
5	Các tính năng phân tích	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ phân tích Bandwidth consumption, SLA metrics – jitter, packet loss, và latency, giám sát theo thời gian thực, WAN link SLA reports, per-application session usage, threat information - malware signature, malware domain hoặc URL, infected host, threat level, malware category, indicator of compromise (IOC)
6	Khả năng quản trị tập trung	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ khả năng quản trị SD-WAN, hỗ trợ zero touch provisioning, centralized configuration, change management, dashboard, application policies, QoS, security policies, application specific SLA, active probe configuration, RBAC, multi-tenant
7	License	<ul style="list-style-type: none"> Không tính license
V	Tính năng quản trị	
1	Quản lý chính sách	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ khả năng quản trị thiết bị theo giao diện Web Hỗ trợ giám sát qua SNMP, Syslog... Hỗ trợ công cụ PING, Telnet, SSH, Sniffer, Packet Capture qua Wireshark
2	Giám sát	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi tìm kiếm bằng thông, ứng dụng, người dùng... theo thời gian thực. Hỗ trợ nhận dạng theo dõi, cảnh báo hoặc cách ly (quarantine) các ứng dụng tự động. Chặn kết nối theo người dùng, Mac address, IP, lịch, loại ứng dụng... Hỗ trợ kết nối giám sát với các thiết bị khác nhau trong cùng một hệ sinh thái bảo mật (cùng nhà sản xuất)
3	Khả năng quản lý tập trung	<ul style="list-style-type: none"> Cho phép được quản trị và lưu trữ Log tập trung bởi thiết bị chuyên dụng cùng nhà sản xuất

STT	Chức năng, đặt tính kỹ thuật	Thông số kỹ thuật (trương đương hoặc cao hơn)
		<ul style="list-style-type: none"> • Cho phép kết nối với các thiết bị Firewall, WAF, Email Security, Access Point cùng nhà sản xuất để hỗ trợ hệ sinh thái bảo mật
VI	Uy tín thương hiệu	
	Đánh giá của các tổ chức uy tín	<ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm luôn nằm trong top đầu (Leader) theo đánh giá của Gartner cho sản phẩm Network Firewall 2021
		<ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm nằm trong top đầu (Leader) theo đánh giá của Gartner cho Wan Edge Infrastructure 2021
		<ul style="list-style-type: none"> • Thiết bị phải nằm trong dòng sản phẩm/giải pháp NGFW, được chứng nhận bởi các tổ chức đo kiểm, cụ thể là ICSA Labs
VII	License và dịch vụ	
1	License phần mềm	<ul style="list-style-type: none"> • Chứng chỉ phần mềm cho tính năng IPS, Antivirus, Web Filtering, AntiSpam, ATP Sandbox trong vòng 3 năm, có thể gia hạn.
2	Chế độ bảo hành và hỗ trợ	<ul style="list-style-type: none"> • Chế độ bảo hành phần cứng và hỗ trợ kỹ thuật từ nhà sản xuất trong vòng 3 năm. • Bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất. • Phải có Thư của hãng sản xuất cam kết cung cấp gia hạn bản quyền phần mềm và hỗ trợ kỹ thuật đối với thiết bị đã cung cấp tối thiểu 5 năm kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng thiết bị

4.2. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ cho phép đơn vị sử dụng ngân sách thay đổi trong quá trình triển khai: không có.

5. Dự toán chi tiết: 5.172.591.591 đồng (năm tỷ, một trăm bảy mươi hai triệu, năm trăm chín mươi một ngàn, năm trăm chín mươi một đồng) kèm theo Chứng thư thẩm định giá số 220051/TPVKD1-CTTĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Thiên Phú), gồm:

- a) Chi phí thiết bị: 5.081.940.910 đồng.
- b) Chi phí quản lý: 0 đồng.

- c) Chi phí tư vấn: 77.690.681 đồng.
 d) Chi phí khác: 12.960.000 đồng.
 đ) Chi phí dự phòng: 0 đồng.

6. Nguồn vốn: kinh phí sự nghiệp công nghệ thông tin tỉnh năm 2022, được phân bổ tại Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

7. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Dữ liệu tỉnh Kiên Giang.

8. Thời gian thực hiện: năm 2022.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Căn cứ đề cương và dự toán chi tiết “Đầu tư, thay thế thiết bị tường lửa đảm bảo an toàn thông tin tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh Kiên Giang” được duyệt tại Quyết định này, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Kho bạc Nhà nước Kiên Giang, Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *l. ruc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nkguyen.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nhân
Nguyễn Thanh Nhân